

Số: **21** /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **12** tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Áp dụng nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X,
NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định một số nội dung và mức chi bảo
đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;
Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số
74/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố
Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17
tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ
hoạt động HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số
12/2025/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng
Nam về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12
năm 2022 của Hội đồng nhân dân;*

*Xét đề nghị Tờ trình số 03/TTr-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của
Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số nội dung và mức
chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà
Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-PC ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng
nhân dân thành phố tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Áp dụng nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động Hội đồng nhân
dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:**

1. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ nội dung và mức chi quy định tại các Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân

dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố) và Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam): Áp dụng các nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố theo nguyên tắc sau:

- (i) Nội dung và mức chi như nhau thì áp dụng 01 mức chi chung.
- (ii) Nội dung trùng nhau nhưng mức chi khác nhau thì áp dụng mức chi cao hơn.
- (iii) Nội dung khác nhau (chỉ 01 trong 02 địa phương quy định) thì tích hợp, bổ sung để áp dụng chung.

2. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

a) Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ): Áp dụng nội dung và mức chi đối với cấp xã tại Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố).

b) Hội đồng nhân dân (lâm thời) các phường thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ):

- Đại biểu Hội đồng nhân dân (lâm thời) các phường được hưởng chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt động khác: Bằng mức quy định của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho đến khi cấp có thẩm quyền có quy định khác (nếu có).

- Nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động Hội đồng nhân dân (lâm thời) các phường tại thành phố Đà Nẵng (cũ): Áp dụng như quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên.

c) Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam (cũ): Áp dụng nội dung và mức chi đối với cấp xã tại Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy định một số chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nguyên tắc áp dụng nêu trên tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2025./

Nơi nhận:

- UBND;
- Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng